

Bản án số: 1076/2020/HNGĐ – ST.

Ngày: 31/8/2020.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.
2. Ông Phan Minh Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 và 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 849/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 849/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 237/32/14 đường Ph, Phường 14, quận G, Thành phố H (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Cao Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 198/6 đường số 3, Phường O, quận G, Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Th kết hôn từ năm 2006, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, cụ thể cả hai không thể tìm tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã và không hiểu nhau. Ông bà đã ly thân từ tháng 04/2020 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có hai con chung tên Bùi Lê Minh T sinh ngày 18/01/2007, Bùi Lê Minh Ta sinh ngày 08/9/2010 . Bà Tr yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà khai không có.

Về nợ chung: Bà khai không có.

Ông Th trình bày:

Ông thông nhất với lời trình bày của bà Tr về việc kết hôn, con chung, tài sản chung cũng như nợ chung. Nay bà Tr làm đơn xin ly hôn ông không đồng ý. Vì ông còn yêu thương bà Tr, ông muốn hai bên cho nhau cơ hội, bỏ qua lỗi lầm, khắc phục nhược điểm để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

Tại phiên tòa:

Bà Tr vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Ông Th đồng ý ly hôn với bà Tr, về con chung ông yêu cầu được nuôi con chung. Nếu Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Tr và ông Th. Giao con chung cho bà Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng của ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Yêu cầu xin ly hôn của bà Tr đối với ông Th là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 132, quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/5/2006 đã xác định quan

hệ hôn nhân giữa ông Th và bà Tr là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông Th vì cho rằng do cả hai không thể tìm tiếng nói chung và không hiểu nhau, hiện đã ly thân từ tháng 04/2020 cho đến nay.

Ông Th đồng ý ly hôn với bà Tr, về con chung ông yêu cầu được nuôi con chung. Nếu Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Do ông Th đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Tr và ông Th.

Về con chung, tại bản tự khai của hai trẻ Bùi Lê Minh T, Bùi Lê Minh Ta, trình bày nguyện vọng, nếu cha mẹ ly hôn thì hai trẻ mong muốn được sống cùng với mẹ là bà Tr. Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung cho ai nuôi đều phải đảm bảo cho sự phát triển bình thường của trẻ và khả năng nuôi dưỡng của người được giao. Trẻ T, trẻ Ta có nguyện vọng được ở với bà Tr, hiện bà Tr có nơi ở là nhà chị ruột và có thu nhập từ tiệm bán hoa tươi. Và hai trẻ đều mang giới tính nữ, đang trong giai đoạn dậy thì phát triển nên giao trẻ T, trẻ Ta cho bà Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng của ông Th kể từ ngày mùng 1 của từng tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr, ông Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc công nhận thuận tình ly hôn và giao cho chung cho bà Tr nuôi dưỡng là có cơ sở.

Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng bà Tr chịu.

Ông Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Quỳnh Tr đối với ông Bùi Cao Th. Giấy chứng nhận kết hôn số 132, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/5/2006 hết hiệu lực.

2. Về con chung:

Giao con chung là trẻ Bùi Lê Minh T, Bùi Lê Minh Ta cho bà Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng của ông Th. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 01 của hàng tháng cho đến khi con chung thành niên.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Th. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết ông Th, bà Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Tr chịu, được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Tr đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0026576 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Tr đã nộp đủ án phí.

Ông Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- CCTHADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh,
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Tiến